

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO**Tình hình công tác trong tuần từ ngày 27/11/2023 - 01/12/2023
và chương trình công tác tuần từ ngày 04/12/2023 - 08/12/2023****I. Kết quả hoạt động trong tuần (tuần 47):****1. Hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Tham dự: Họp nghe báo cáo tiến độ thực hiện Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh”; trao đổi một số nội dung có liên quan đến kết quả thanh tra; nghe báo cáo tình hình hoạt động của Công Thông tin điện tử tỉnh;...

- Xử lý công việc cơ quan.

2. Lĩnh vực Quản lý ngân sách:

a) Tổng thu NSNN trên địa bàn: 24.781 triệu đồng, lũy kế: 15.335.303 triệu đồng, đạt 119,00% so với dự toán HĐND tỉnh giao (nếu loại trừ các khoản không giao dự toán thì đạt 95,24% so với dự toán). Trong đó:

- Thu nội địa: 27.173 triệu đồng, lũy kế: 5.494.034 triệu đồng, đạt 96,37% so dự toán HĐND tỉnh giao. Thu nội địa nếu loại trừ số kiến thiết, tiền sử dụng đất thì đạt 85,34% so với dự toán.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: -10.018 triệu đồng, lũy kế: 966.597 triệu đồng, đạt 79,23% so dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu chuyên nguồn: 0 triệu đồng, lũy kế: 2.758.895 triệu đồng¹ (trong đó chuyển nguồn CCTL: 1.886.613 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 1.278.013 triệu đồng; ngân sách huyện - xã: 608.600 triệu đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 0 triệu đồng, lũy kế: 5.812.047 triệu đồng, đạt 97,43% so dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 7.626 triệu đồng, lũy kế: 203.674 triệu đồng.

- Thu từ kết dư ngân sách: 0 triệu đồng, lũy kế: 99.058 triệu đồng.

b) Tổng chi NSDP: Trong kỳ: 218.853 triệu đồng, lũy kế: 8.432.088 triệu đồng, đạt 71,26% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

c) Công tác khác:

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành năm 2023 của Chính phủ; các áp đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

¹ Số chuyển nguồn chưa bao gồm số chuyển nguồn số dự tạm ứng nguồn vốn đầu tư phát triển: 1.725.560 trđ.

được công nhận áp nông thôn mới; tình hình thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP, Nghị quyết số 125/NQ-CP và Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương trích lập bổ sung, hoàn trả nguồn cải cách tiền lương; nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Đóng góp dự thảo sửa đổi hướng dẫn liên ngành thực hiện Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định về chính sách hỗ trợ người lao động, học sinh, sinh viên trên địa bàn Trà Vinh đi làm việc, học tập ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025; đóng góp dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán Chương trình PforR tại tỉnh Trà Vinh; trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp cuối năm 2023- HĐND tỉnh khóa X; thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và Chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu, cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019 - 2021 của tỉnh Trà Vinh; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường biển ven bờ khu vực phía Nam; góp ý dự thảo Quyết định ban hành quy định về quản lý và bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; ý kiến dự toán chi phí lập Đề án đề nghị công nhận huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đạt tiêu chí đô thị loại IV (lần 3); báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; phân bổ mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và mục tiêu năm 2024 (bổ sung); trả lời đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, sở ngành tỉnh với cán bộ, hội viên phụ nữ các huyện, thị xã, thành phố; kinh phí mua sắm bàn ghế, khánh tiết hội trường trực tuyến Công an huyện Trà Cú;...

3. Lĩnh vực Tài chính - Hành chính sự nghiệp:

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chi thù lao cho Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra đối với thẩm định thủ tục môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Công văn gửi các Sở, ngành: Ý kiến phân bổ nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2024; ý kiến về bổ nhiệm kế toán trưởng Sở Khoa học và Công nghệ; ý kiến về phối hợp thực hiện ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 260/TB-VP ngày 08/11/2023, xử lý khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ; báo cáo danh mục các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; ý kiến về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của Bệnh viện phục hồi chức năng; ý kiến nguồn kinh phí mua clo bột xử lý nước của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; ý kiến kế hoạch tổ chức hội khỏe phù đổng các cấp tỉnh Trà Vinh lần thứ XIV và tham dự hội khỏe phù đổng cấp khu vực và toàn quốc năm 2024 lần 2;...(2)

2 báo cáo kết quả thực hiện tổ chức các hoạt động tuần lễ văn hóa du lịch – liên hoan ẩm thực nam bộ gắn với lễ hội okombok tỉnh Trà Vinh năm 2023; ý kiến xin chủ trương điều chỉnh cân đối chi NSNN năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh năm 2023; ý kiến sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm sau đấu thầu của nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của

- Ban hành 04 Quyết định phê duyệt dự toán và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ban ngành tỉnh; 01 Quyết định điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 158/QĐ-STC ngày 29/11/2023 về việc phê duyệt KHLCNT kế hoạch ứng dụng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Tham gia đoàn công tác do Ban Nội chính Tỉnh ủy thành lập.

4. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:

- Hoàn thành thẩm tra quyết toán 04 dự án với giá trị được duyệt là 108.947 triệu đồng. Tính đến ngày 27/11/2023 hoàn thành thẩm tra, phê duyệt quyết toán 73 dự án, với tổng giá trị được duyệt là 1.946.526 triệu đồng. Giảm trừ 2.234 triệu đồng so với giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán.

- Số dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán là 44 dự án, trong đó:

+ Số dự án hoàn thành đã gửi đến Sở Tài chính thẩm tra, quyết toán là 7 dự án, công trình sử dụng vốn đầu tư, tổng mức đầu tư là 662.488 triệu đồng (trong đó: đã thẩm tra 03 dự án, giá trị đề nghị quyết toán là 64.632 triệu đồng).

+ Số dự án hoàn thành chưa gửi hồ sơ quyết toán: 37 dự án, tổng mức đầu tư là 6.313.147 triệu đồng⁽³⁾.

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch: 4.764.268 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 132.220 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 4.632.048 triệu đồng.

- Lũy kế vốn đã giải ngân tính đến ngày 27/11/2023 là: 3.141.097 triệu đồng, đạt 65,9% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 85.115 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 3.055.982 triệu đồng.

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình Hạ tầng kỹ thuật trung tâm hành chính huyện Duyên Hải; phúc đáp Công văn số 70/BQLDA-QLTC ngày 15/11/2023 và Công văn số 66/BQLDA-HC ngày 07/11/2023 của Ban Quản lý dự án CSAT Trà Vinh; giải trình kiến nghị kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý sử dụng vốn đầu tư các dự án nhóm B tại tỉnh Trà Vinh; khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án, phân bổ nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023; bổ sung hồ sơ thẩm tra quyết toán hạng mục thuộc dự án Đầu tư Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Long Đức, tỉnh Trà Vinh; đóng góp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đóng góp dự thảo khung chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia, mã số KC-4.0/23-30; ý kiến về việc nhập dự toán điều chỉnh kinh phí ngân sách năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ

³ Số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán đến dưới 12 tháng là 10 dự án, với số vốn là 2.096.997 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán 12 tháng đến 24 tháng là 10 dự án, với số vốn là 646.629 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán trên 24 tháng là 17 dự án, với tổng số vốn là 3.569.522 trđ.

đầu tư xây dựng dự án Đầu tư, nâng cấp Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh đến năm 2025 thành trường chất lượng cao;...

5. Lĩnh vực Quản lý giá và công sản:

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất của Kho bạc Nhà nước Duyên Hải thuộc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; giao tài sản Đề tài “nghiên cứu quy trình chế biến và bảo quản kem dừa sáp đóng hộp tại tỉnh Trà Vinh” cho Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển tài sản công (đất và tài sản trên đất) của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Quyết định chỉ định đơn vị thực hiện dịch vụ tư vấn kiểm thử phần mềm gói thầu số 02: Kiểm thử phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Công văn gửi Bộ Tài chính; các Sở, ngành: Góp ý dự thảo Công văn hướng dẫn thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ; báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định Ban hành giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên thiên nhiên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;...

- Tham gia định giá tài sản do Tòa án tổ chức 02 vụ.

6. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:

- Tham gia đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 18/9/2023 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

- Báo cáo kết quả công tác thanh tra quý 4 và công tác năm 2023 theo Công văn số 984/TTr-VP ngày 17/11/2023 và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ PCI về Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức năm 2023 theo Công văn số 989/TTr-VP ngày 20/11/2023 của Thanh tra tỉnh

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội gửi UBND tỉnh; điều chỉnh danh mục dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 gửi Thanh tra tỉnh.

- Theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra ngân sách huyện Duyên Hải (đơn vị đã thực hiện nộp với số tiền 397,395 triệu đồng, số còn lại 127,232 triệu đồng đơn vị đang tiếp tục thực hiện).

7. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:

- Báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh: Tình hình triển khai công tác cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022, kế hoạch thực hiện năm 2023 và dự toán kinh phí hỗ trợ năm 2024.

- Cấp kinh phí thủy lợi phí đợt 2 năm 2023 cho Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh.

- Tiếp nhận 01 hồ sơ cấp mới mã số cho dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị; 03 hồ sơ cấp mới mã số cho dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện; 03 hồ sơ thông báo chuyển giai đoạn thực hiện dự án đầu tư (*07 hồ sơ thực hiện theo hình thức trực tuyến*).

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình máy tính chuẩn bị Hội nghị trực tuyến nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII vào ngày 04/12/2023; phối hợp nhà thầu HIPT thực hiện cài đặt phần mềm cơ sở dữ liệu về giá lên máy chủ Sở Tài chính.

- Cập nhật 02 tin, 01 văn bản lên Trang thông tin điện tử.

8. Lĩnh vực Văn phòng:

- Tiếp nhận, xử lý 254 văn bản và phát hành 75 văn bản cho các đơn vị.

- Tiếp nhận, xử lý 07 văn bản thuộc quy trình ISO.

- Báo cáo: Việc tổ chức thực hiện Luật Thanh niên năm 2020 và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; kết quả công tác dân vận năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, lãnh đạo, quản lý cấp phòng; đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2023...

- Đóng góp dự thảo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2024;...

9. Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương; tình hình tạm ứng; thực hiện kiến nghị Thanh tra, Kiểm toán:

a) Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương:

- Hạn mức vay tối đa năm 2023: 1.099.644 triệu đồng.

- Số dư nợ vay đầu năm: 55.200 triệu đồng⁽⁴⁾.

- Dự kiến vay trong năm 2023: 55.900 triệu đồng (Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở: 16.900 triệu đồng; Dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh (CSAT Trà Vinh): 39.000 triệu đồng).

- Trả nợ vay trong năm 2023: 794 triệu đồng.

- Dư nợ cuối năm 2023: 110.306 triệu đồng.

b) Tình hình tạm ứng của các Sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

b.1 Sở, ban ngành tỉnh: 2.922.789.000 đồng.

Do đơn vị gặp khó khăn về kinh phí nên không có nguồn hoàn trả tạm ứng, Sở Tài chính sẽ tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện, gồm:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung Tâm giống): 602.089.000 đồng.

⁽⁴⁾Vay lại vốn vay nước ngoài: 55.200 triệu đồng (Dự án AMD: 33.224 triệu đồng; Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: 2.602 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh: 19.374 triệu đồng).

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Trung Tâm dịch vụ Việc làm): 542.000.000 đồng.

- Ban quản lý Bến xe khách Trà Vinh: 878.100.000 đồng.

- Trung tâm đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải Trà Vinh: 900.600.000 đồng.

b.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Không có.

c) Tình hình thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán

c.1. Tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước

Giai đoạn 2009-2021 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,02%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	Còn lại	Tỷ lệ thực hiện
I	Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính theo dõi thực hiện	3.760.757.165.685	3.672.300.712.475	88.456.453.210	97,65
1	Kiểm toán NSNN năm 2009 (Kiểm toán trong năm 2010)	20.869.413.335	20.869.413.335	0	100,0
2	Kiểm toán NSNN năm 2011 (Kiểm toán trong năm 2012)	132.893.122.769	97.256.522.769	35.636.600.000	73,18
3	Kiểm toán NSNN năm 2013 (Kiểm toán trong năm 2014)	251.971.595.014	251.971.595.014	0	100,0
4	Kiểm toán NSNN năm 2015 (Kiểm toán trong năm 2016)	107.657.505.671	107.090.849.671	566.656.000	99,47
5	Kiểm toán NSNN năm 2017 (Kiểm toán trong năm 2018)	274.527.164.910	273.922.811.910	604.353.000	99,78
6	Kiểm toán NSNN năm 2019 (Kiểm toán trong năm 2020)	851.745.213.593	840.958.090.993	10.787.122.600	98,73
7	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu, cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 của tỉnh Trà Vinh	2.078.693.769.313	2.037.925.029.204	40.768.740.109	98,04
8	Báo cáo kiểm toán Báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Trà Vinh	21.856.474.469	21.856.474.469	0	100,0

9	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTQG XDNTM giai đoạn 2016-2020	586.081.832	510.100.331	75.981.501	87,04
10	BCKT Chương trình hỗ trợ thực hiện hai CT Mục tiêu QG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (năm KT 2020)	19.956.824.779	19.941.824.779	15.000.000	99,92
II	Kiến nghị UBND tỉnh giao UBND TPTV theo dõi thực hiện	332.188.869.612	299.972.278.134	32.216.591.478	90,30
1	Thông báo kết quả kiểm toán số 144/TB-KTNN ngày 13/5/2022 của Kiểm toán nhà nước về hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long – Tiêu dự án thành phố Trà Vinh	332.188.869.612	299.972.278.134	32.216.591.478	90,30
III	Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi thực hiện				
1	BCKT Chuyên đề quản lý, sử dụng đất giai đoạn 2005-2011 tại tỉnh Trà Vinh năm 2012				
IV	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi thực hiện	173.438.949.853	166.950.848.600	6.488.101.253	96,26
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)	1.416.192.200	1.416.192.200	0	100,0
2	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện kiểm toán	6.575.524.400	2.717.311.400	3.858.213.000	41,32

	2014 (niên độ NSNN 2013)				
3	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	165.447.233.253	162.817.345.000	2.629.888.253	98,41
	TỔNG CỘNG	4.266.384.985.150	4.139.223.839.209	127.161.145.941	97,02

c.2. Tình hình thực hiện kiến nghị Thanh tra Bộ Tài chính

Giai đoạn 2015-2019 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,2%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	còn lại	Tỷ lệ thực hiện
	TỔNG CỘNG	788.504.979.730	766.429.386.676	22.075.593.054	97,20
1	Thanh tra NSNN năm 2014 (Thanh tra năm 2015)	428.667.000.000	417.535.991.625	11.131.008.375	97,40
2	Thanh tra NSNN năm 2020 (Thanh tra năm 2021)	359.837.979.730	348.893.395.051	10.944.584.679	96,96

d. Tình hình giải ngân vốn chương trình Mục tiêu quốc gia

Kết quả giải ngân đến ngày 01/12/2023 là 190,128/615,825 tỷ đồng, đạt 31% (vốn đầu tư 151,717/290,963 tỷ đồng, đạt 52%; vốn sự nghiệp 38,411/324,862 tỷ đồng đạt 12%).

d.1. Vốn kế hoạch năm 2023

Giải ngân 142,152/468,596 tỷ đồng, đạt 30% (vốn đầu tư 119,321/229,245 tỷ đồng, đạt 52%; vốn sự nghiệp 22,831/239,351 tỷ đồng đạt 10%). Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 46,242/110,283 tỷ đồng, đạt 42% (vốn đầu tư 40,947/84,370 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 5,295/25,913 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 9,379/56,434 tỷ đồng, đạt 16,6% (vốn đầu tư 0/2,970 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 9,379/53,464 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là 86,531/301,879 tỷ đồng, đạt 29% (vốn đầu tư 78,374/141,905 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 8,157/159,974 tỷ đồng).

d.2. Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023

Giải ngân 47,976/147,229 tỷ đồng, đạt 32% (vốn đầu tư 32,396/61,718 tỷ đồng đạt 52%; vốn sự nghiệp 15,580/85,511 tỷ đồng đạt 18%). Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 6,899/19,160 tỷ đồng, đạt 36% (vốn đầu tư 4,476/4,538 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 2,423/14,622 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân 1,849/22,746 tỷ đồng, đạt 8,1% (vốn đầu tư 0/0,845 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 1,849/21,901 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là 39,229/105,323 tỷ đồng, đạt 37% (vốn đầu tư 27,920/56,335 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 11,309/48,988 tỷ đồng).

II. Khó khăn, vướng mắc: Không.

III. Nhận xét, đánh giá:

Nhìn chung các phòng, ban thuộc Sở hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Không.

V. Chương trình công tác tuần 48 (04/12/2023 - 08/12/2023)

1. Hoạt động của Ban Giám đốc:

- Tham dự: Hội nghị trực tuyến nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII; hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với cán bộ, hội viên phụ nữ năm 2023; tham dự kỳ họp thứ 12 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023) HĐND tỉnh Trà Vinh khóa X;...

- Xử lý công việc cơ quan.

2. Thực hiện nhiệm vụ trong tuần:

- Tiếp nhận, xử lý văn bản đi, đến; hồ sơ thuộc quy trình ISO.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh.

- Ban hành quyết định phê duyệt dự toán và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ngành tỉnh.

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Góp ý dự thảo báo cáo đánh giá hệ thống đấu thầu Việt Nam; báo cáo kết quả thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; đóng góp dự thảo Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030; góp ý dự thảo Quyết định ban hành Khung chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (lần 2); ý kiến hướng dẫn chi phụ cấp kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; sơ kết 02 năm triển khai, thực hiện Chương trình phòng chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; tổng kết công tác phòng chống ma túy năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2024; kết quả thực hiện Đề án tuyên truyền Phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy năm 2023;...

- Phối hợp rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Nhắc nhở, đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư thanh toán hoàn tạm ứng theo chế độ đã quá hạn; nộp ngân sách các khoản chi thừa sau quyết toán dự án hoàn thành; nhập, điều chỉnh vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023 vào Hệ thống Tabmis.

- Tham gia đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 18/9/2023 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 10 năm 2023 và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh.

- Phối hợp Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố rà soát mã số và đóng mã số dự án đầu tư, mã số đơn vị quan hệ ngân sách dùng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

- Xử lý các công việc phát sinh có liên quan./.

Nơi nhận:

- VP. Tỉnh ủy (b/c);
- VP. UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc STC;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Trang TTĐT STC;
- Lưu: VT.

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Mộng Hương